

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04-05
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TỔNG HỢP	06-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	10-26

## **BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN LÃNH ĐẠO**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Vũ Hùng Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	Miễn nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 01 tháng 08 năm 2022
Ông Vũ Sơn Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 12 năm 2021
Ông Đỗ Hoài Nam	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 03 năm 2022
Ông Đinh Ngọc Dương	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 03 năm 2022

#### **Ban lãnh đạo**

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2022
Ông Vũ Hùng Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Anh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2021
Bà Châu Kim Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 12 năm 2021

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN LÃNH ĐẠO**

Ban lãnh đạo Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban lãnh đạo được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**

Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

---

Ban lãnh đạo xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban lãnh đạo



---

Vũ Hùng Sơn  
Chủ tịch HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban lãnh đạo  
Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 05 tháng 05 năm 2023, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Trách nhiệm của Ban lãnh đạo*

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31/12/2021, do đó, chúng tôi không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm đầu năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của số dư tiền mặt tại thời điểm 31/12/2021, với số dư tiền mặt trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại 31/12/2021 là 1.079.211.510 đồng. Do vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục tiền mặt cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán tổng hợp, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của kỳ hiện tại và kỳ so sánh.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



---

**Lê Minh Tâm**

**Giám đốc**

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 4557-2019-149-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CHI NHÁNH CALICO - CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023*

---

**Trần Văn Minh**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 4025-2022-149-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>157.343.957.955</b>	<b>96.224.146.414</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	12.872.694.631	1.895.729.569
1. Tiền	111		12.872.694.631	1.895.729.569
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.532.229.286	22.865.849
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	-	10.900.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.465.398.520	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	66.830.766	11.965.849
IV. Hàng tồn kho	140	9	136.010.893.822	94.033.587.936
1. Hàng tồn kho	141		136.010.893.822	94.033.587.936
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.928.140.216	271.963.060
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	6.928.138.365	220.015.489
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	1.851	51.947.571
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.940.481.359</b>	<b>874.368.952</b>
II. Tài sản cố định	220		2.840.275.728	417.991.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.390.734.679	177.421.368
- Nguyên giá	222		2.519.633.199	2.181.637.266
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(128.898.520)	(2.004.215.898)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	449.541.049	240.570.251
- Nguyên giá	228		540.903.080	245.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(91.362.031)	(5.029.749)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.100.205.631	456.377.333
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	2.100.205.631	456.377.333
<b>TONG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>162.284.439.314</b>	<b>97.098.515.366</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)**

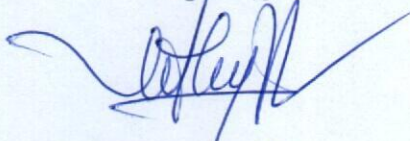
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 01-DN  
Đơn vị: VND

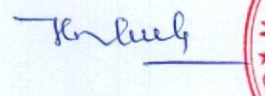
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>64.349.037.581</b>	<b>1.107.709.811</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>64.349.037.581</b>	<b>1.107.709.811</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	3.601.030.783	371.300.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	-	416.750.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	351.272.798	319.659.811
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	60.396.734.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>97.935.401.733</b>	<b>95.990.805.555</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>17</b>	<b>97.935.401.733</b>	<b>95.990.805.555</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.064.598.267)	(4.009.194.445)
- LNST chưa phân phối lũy kết đến cuối năm trước	421a		(4.009.194.445)	(3.752.585.291)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.944.596.178	(256.609.154)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)</b>	<b>440</b>		<b>162.284.439.314</b>	<b>97.098.515.366</b>

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Người lập

  
Phạm Việt Trung

Kế toán trưởng

  
Vũ Thị Hồng Nhung



Chủ tịch HĐQT

Vũ Hùng Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính tổng hợp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MẪU SỐ B 02-DN  
Đơn vị: VND

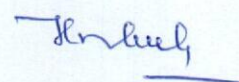
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	933.000.034.908	3.145.588.726
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		933.000.034.908	3.145.588.726
4. Giá vốn hàng bán	11	19	909.207.520.079	2.915.757.318
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		23.792.514.829	229.831.408
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	5.927.781	103.018
7. Chi phí tài chính	22	21	14.672.024	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	22	10.984.893.517	48.292.750
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	10.544.537.715	438.250.830
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		2.254.339.354	(256.609.154)
12. Thu nhập khác	31	24	510.864.566	-
13. Chi phí khác	32	25	800.758.183	-
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(289.893.617)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.964.445.737	(256.609.154)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	19.849.559	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.944.596.178	(256.609.154)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.944.596.178	(256.609.154)
20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	194	(26)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		194	(26)

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Người lập

  
Phạm Việt Trung

Kế toán trưởng

  
Vũ Thị Hồng Nhung

Chủ tịch HĐQT



Vũ Hùng Sơn

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	
			Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	đến 31/12/2021
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.964.445.737	(256.609.154)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		179.067.170	5.705.038
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(515.018.690)	(103.018)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.628.494.217	(251.007.134)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.509.364.539)	111.890.800
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(41.977.305.886)	(1.884.431.782)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.824.744.211	203.573.174
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(8.351.951.174)	55.128.092
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		51.946.822	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(47.333.436.349)	(1.764.846.850)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.601.351.279)	(170.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		509.090.909	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.927.781	103.018
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.086.332.589)	(169.896.982)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		134.396.734.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(74.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		60.396.734.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		10.976.965.062	(1.934.743.832)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.895.729.569	3.830.473.401
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5	<u>12.872.694.631</u>	<u>1.895.729.569</u>

Người lập

*Phạm Việt Trung*

Phạm Việt Trung

Kế toán trưởng

*Vũ Thị Hồng Nhung*

Vũ Thị Hồng Nhung

Vũ Thị Hồng Nhung



Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023  
Chủ tịch HĐQT

Vũ Hùng Sơn

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### **1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100380838 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 1995, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 100.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 100.000.000.000 đồng; tương đương 10.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Công ty kinh doanh trong lĩnh vực vàng, bạc, đá quý.

#### **Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại  
Chi tiết: Kinh doanh vàng trang sức, bạc, đá quý; Kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; Kinh doanh mua, bán vàng miếng (Theo Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng số 78/GP-NHNN của Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 06/08/2019).

### **2 . KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Kỷ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### **3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

MẪU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### 4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban lãnh đạo phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban lãnh đạo, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### **Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

### **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

### **Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính /hoặc tỷ lệ khấu hao hàng năm, cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

### **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, các chi phí quảng cáo và chi phí đào tạo phát sinh trong giai đoạn trước khi Công ty đi vào hoạt động chính thức và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### **Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

### **Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

### **Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **Doanh thu**

#### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

### **Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm

### **Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **Thuế**

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong .

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi, Quỹ khen thưởng Ban điều hành và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	3.862.394.704	1.079.211.510
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.010.299.927	816.518.059
	<b>12.872.694.631</b>	<b>1.895.729.569</b>

**6 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Công ty TNHH trang sức cao cấp Sherlyn Diamond Việt Nam	-	10.900.000
	<b>-</b>	<b>10.900.000</b>

**7 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH In ấn và Quảng cáo Hùng Cường	962.808.000	-	-	-
Chi nhánh CALICO - Công ty TNHH Hăng định giá và kiểm toán ASCO	194.400.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Thiết kế in ấn Bắc Việt	183.550.050	-	-	-
Công ty Trách nhiệm hữu hạn CHEZ HONG NHUNG	124.200.000	-	-	-
Trả trước khác	440.470	-	-	-
	<b>1.465.398.520</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***8 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	24.081.057	-	11.965.849	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	26.165.643	-	-	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	16.584.066	-	-	-
	<b>66.830.766</b>	<b>-</b>	<b>11.965.849</b>	<b>-</b>

**9 . HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá	136.010.893.822	-	94.033.587.936	-
	<b>136.010.893.822</b>	<b>-</b>	<b>94.033.587.936</b>	<b>-</b>

**10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>				
Tại ngày 01/01/2022	70.000.000	2.006.587.266	105.050.000	2.181.637.266
Mua sắm	626.768.199	1.679.280.000	-	2.306.048.199
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.968.052.266)	-	(1.968.052.266)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>696.768.199</b>	<b>1.717.815.000</b>	<b>105.050.000</b>	<b>2.519.633.199</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Tại ngày 01/01/2022	3.198.925	1.975.545.178	25.471.795	2.004.215.898
Trích khấu hao	34.154.461	37.570.431	21.009.996	92.734.888
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.968.052.266)	-	(1.968.052.266)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>37.353.386</b>	<b>45.063.343</b>	<b>46.481.791</b>	<b>128.898.520</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 01/01/2022	66.801.075	31.042.088	79.578.205	177.421.368
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>659.414.813</b>	<b>1.672.751.657</b>	<b>58.568.209</b>	<b>2.390.734.679</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>		
Tại ngày 01/01/2022	245.600.000	245.600.000
Mua sắm	295.303.080	295.303.080
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>540.903.080</b>	<b>540.903.080</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Tại ngày 01/01/2022	5.029.749	5.029.749
Trích khấu hao	86.332.282	86.332.282
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>91.362.031</b>	<b>91.362.031</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2022	240.570.251	240.570.251
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>449.541.049</b>	<b>449.541.049</b>

**12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	315.622.425	13.422.492
Tổ chức sự kiện 30 năm thành lập Công ty	6.464.325.533	-
Phần mềm máy tính	61.440.000	13.230.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	86.750.407	193.362.997
	<b>6.928.138.365</b>	<b>220.015.489</b>
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.744.825.525	453.710.665
Chi phí thiết kế website	220.432.000	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	43.306.200	-
Phần mềm máy tính	71.249.999	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	20.391.907	2.666.668
	<b>2.100.205.631</b>	<b>456.377.333</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***MÃU SỐ B 09-DN****15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	319.659.811	3.045.071.209	3.043.256.136	1.851	321.476.735	-	1.851	19.849.559	9.946.504
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51.946.822	-	371.664.661	299.868.280	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	749	-	9.947.253	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	63.504.121	63.504.121	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	12.500.000	12.500.000	-	-	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	44.375.003	44.375.003	-	-	-	-	-	-
	<b>51.947.571</b>	<b>319.659.811</b>	<b>3.547.062.247</b>	<b>3.463.503.540</b>	<b>1.851</b>	<b>351.272.798</b>				

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***MÃ SỐ B 09-DN****16 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa (1)	-	-	41.896.734.000	-	41.896.734.000	41.896.734.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu (2)	-	-	18.500.000.000	-	18.500.000.000	18.500.000.000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	-	-	74.000.000.000	(74.000.000.000)	-	-
	-	-	<b>134.396.734.000</b>	<b>(74.000.000.000)</b>	<b>60.396.734.000</b>	<b>60.396.734.000</b>

(1) Hợp đồng tín dụng số 01/2022-HĐCVHM/NHCT126-BAOTINMANHHAI ngày 26/06/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa và Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức cho vay: Tối đa 44.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức: Từ 27/06/2022 đến 15/06/2023;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh;
- Lãi suất cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay:
  - + Hợp đồng thế chấp số công chứng 153312, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/04/2012 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa với Ông Vũ Mạnh Hải và Bà Nguyễn Thị Thanh Vân và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung từng thời điểm;
  - + Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1072/2013/HĐTC, quyền số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/09/2013 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa với Ông Vũ Hùng Sơn và Bà Châu Kim Tuyến và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung từng thời điểm;
  - + Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/HĐBĐ/NHCT126-BAOTINMANHHAI ngày 27/08/2019 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa với Ông Vũ Sơn Tùng và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung từng thời điểm;
  - + Hợp đồng thế chấp tài sản số 00627.2020/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/01/2020 ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa với Ông Nguyễn Tuấn Anh và các phụ lục, văn bản sửa đổi bổ sung từng thời điểm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**

Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính tổng hợp  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

MÃU SỐ B 09-DN

(2) Hợp đồng tín dụng số DOX.DN.1455.200622 ngày 23/06/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP Á Châu và Công ty Cổ phần Bảo Tín Mạnh Hải, với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức cho vay: 18.500.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh theo đúng ngành nghề đăng ký;
- Lãi suất cho vay: Theo từng giấy nhận nợ;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay:
  - + Căn hộ chung cư số A1506, Chung cư CT1 Ao Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, chủ sở hữu: Bà Châu Kim Tuyến và Ông Vũ Hùng Sơn;
  - + Căn hộ chung cư số A1507, Chung cư CT1 Ao Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, chủ sở hữu: Bà Châu Kim Tuyến và Ông Vũ Hùng Sơn;
  - + Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 30 Thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, chủ sở hữu: Ông Vũ Hồng Quân và Bà Trần Thị Kim Yến.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Năm 2021</b>			
Tại ngày 17/12/2021	100.000.000.000	(3.752.585.291)	96.247.414.709
Lãi/lỗ trong kỳ hoạt động	-	(256.609.154)	(256.609.154)
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>(4.009.194.445)</b>	<b>95.990.805.555</b>
<b>Năm 2022</b>			
Tại ngày 01/01/2022	100.000.000.000	(4.009.194.445)	95.990.805.555
Lãi/lỗ trong năm nay	-	1.944.596.178	1.944.596.178
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>(2.064.598.267)</b>	<b>97.935.401.733</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ (%)	31/12/2022 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo Tín	51,00%	51.000.000.000	51,00%	51.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	13,87%	13.873.900.000	29,00%	29.000.000.000
Ông Vũ Hùng Sơn	10,00%	10.000.000.000	10,00%	10.000.000.000
Ông Vũ Sơn Tùng	10,00%	10.000.000.000	10,00%	10.000.000.000
Ông Vũ Mạnh Hải	5,00%	5.000.000.000	0,00%	-
Ông Trần Thanh Bình	4,70%	4.700.000.000	0,00%	-
Bà Nguyễn Hồng Nga	4,60%	4.600.000.000	0,00%	-
Vốn góp của các cổ đông khác	0,83%	826.100.000	0,00%	-
	<b>100%</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>100.000.000.000</b>

**c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2022 VND	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	100.000.000.000	100.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	100.000.000.000	100.000.000.000

**d) Cổ phiếu**

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.000.000	10.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***18 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	933.000.034.908	3.145.588.726
	<b>933.000.034.908</b>	<b>3.145.588.726</b>

**19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	909.207.520.079	2.915.757.318
	<b>909.207.520.079</b>	<b>2.915.757.318</b>

**20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	5.927.781	103.018
	<b>5.927.781</b>	<b>103.018</b>

**21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	14.672.024	-
	<b>14.672.024</b>	<b>-</b>

**22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	505.923.544	-
Chi phí nhân công	4.673.361.102	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.265.232	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.096.411.740	48.292.750
Chi phí khác bằng tiền	692.931.899	-
	<b>10.984.893.517</b>	<b>48.292.750</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
	Năm 2022	VND
Chi phí nhân công	7.164.601.820	356.521.704
Chi phí đồ dùng văn phòng	694.789.363	55.128.092
Chi phí khấu hao tài sản cố định	162.801.938	5.705.038
Thuế, phí, lệ phí	12.500.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.485.485.586	20.895.996
Chi phí khác bằng tiền	24.359.008	-
	<b>10.544.537.715</b>	<b>438.250.830</b>

**24 . THU NHẬP KHÁC**

	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
	Năm 2022	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	509.090.909	-
Thu nhập khác	1.773.657	-
	<b>510.864.566</b>	<b>-</b>

**25 . CHI PHÍ KHÁC**

	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
	Năm 2022	VND
Các khoản bị phạt	800.264.039	-
Chi phí khác	494.144	-
	<b>800.758.183</b>	<b>-</b>

**26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
	Năm 2022	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.964.445.737	(256.609.154)
Các khoản điều chỉnh tăng	912.735.397	-
- Chi phí không hợp lệ	912.735.397	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.777.933.337)	-
- Chuyển lỗ các năm trước	(2.777.933.337)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	99.247.797	(256.609.154)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<b>19.849.559</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**MẪU SỐ B 09-DN**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	1.944.596.178	(256.609.154)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.944.596.178	(256.609.154)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>194</b>	<b>(26)</b>

**28 . LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.944.596.178	(256.609.154)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.944.596.178	(256.609.154)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>194</b>	<b>(26)</b>

**29 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.200.712.907	55.128.092
Chi phí nhân công	11.837.962.922	356.521.704
Chi phí khấu hao tài sản cố định	179.067.170	5.705.038
Thuế, phí và lệ phí	12.500.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.581.897.326	69.188.746
Chi phí khác bằng tiền	717.290.907	-
	<b>21.529.431.232</b>	<b>486.543.580</b>

**30 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN MẠNH HẢI**Số 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung,  
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính tổng hợp**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

**31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
		Năm 2022 VND	VND
<b>Vay cá nhân</b>			
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	74.000.000.000	-
<b>Trả lại khoản vay cá nhân</b>			
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT	74.000.000.000	-

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 17/12/2021 đến 31/12/2021	
	Năm 2022 VND	VND
Thu nhập của Ban lãnh đạo và Hội đồng Quản trị	348.760.706	4.385.185

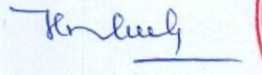
**32 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 17/12/2021 đến 31/12/2021, đã được kiểm toán bởi Chi nhánh CALICO - Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO.

Người lập

  
 Phạm Việt Trung

Kế toán trưởng

  
 Vũ Thị Hồng Nhung

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2023

Chủ tịch HĐQT



Vũ Hùng Sơn